TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 – SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 131/2026/HSST
Ngày 26-8-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - SƠN LA

Tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – Sơn La:

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Văn Tiến Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Châu Phúc và bà Lê Bích Thuận.

- Thư ký phiên toà: Bà Cà Thị Giang - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 – Sơn La.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân khu vực 2 – Sơn La tham gia phiên toà***: Ông Hà Văn Liên - Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu thành phần Phân trại tạm giam Thuận Châu, tỉnh Sơn La:

- Bị cáo: Lò Văn M.

- Người tham gia tố tụng khác: Ông Vàng A C, ông Lường Văn T – Cán bộ, chiến sĩ Phân trại tạm giam TC, tỉnh Sơn La Có mặt.

Ngày 26 tháng 8 năm 2026, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Toà án nhân dân khu vực 2 - Sơn La và tại điểm cầu thành phần Phân trại tạm giam TC, tỉnh Sơn La xét xử trực tuyến sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 135/2026/TLST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 152/2026/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2026 đối với bị cáo:

Lò Văn M, tên gọi khác: Không; sinh ngày: 10/10/1992 tại xã T, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản M, xã T, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn T, sinh năm 1971 và bà Lò Thị H, sinh năm 1972; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 08/01/2024, bị Toà án nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La (Nay là Toà án nhân dân khu vực 2 – Sơn La) ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 (Mười tám) tháng theo Quyết định số 34/QĐ-TA, ngày 08/01/2024. Hiện đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy theo Quyết định số 88/QĐ-UBND ngày 14/7/2025 của UBND xã T, tỉnh Sơn La với thời hạn 24 (Hai mươi tư) tháng kể từ ngày 14/7/2025.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 29 tháng 5 năm 2026 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 10 phút ngày 29/5/2026, Tổ công tác của Công an xã Q đang làm nhiệm vụ tại khu vực Tiểu khu X, xã Q, tỉnh Sơn La phát hiện bắt quả tang Lò Văn M, sinh năm 1992, trú tại Bản M, xã T, tỉnh Sơn La có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) gói giấy màu trắng, bên trong có chứa một gói nilon màu xanh, bên trong gói nilon màu xanh chứa chất cục bột màu trắng nghi là ma túy (Theo Lò Văn M khai nhận là ma túy); 01 (một) chiếc điện thoại di động cũ đã qua sử dụng, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO F11, màu xanh ngọc, gắn sim số thuê bao 0865294388, số IMEI: 8602 9904.4866.090; Số IMEI2: 8602 9904.4866.082.

Kết quả xác minh ban đầu xác định: Lò Văn M bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 18 (Mười tám tháng) tháng theo Quyết định số: 34/QĐ-TA ngày 08/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện TC (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2 – Sơn La). Ngày 06/7/2025 sau khi chấp hành xong thời gian cai nghiệm bắt buộc trở về địa phương, Lò Văn M là đối tượng thuộc diện quản lý sau cai nghiện theo Quyết định số: 88/QĐ-UBND ngày 14/7/2025 của UBND xã T, tỉnh Sơn La với thời hạn 24 tháng, kể từ ngày 14/7/2025.

Ngày 29/5/2026 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La đã phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Sơn La và Trạm y tế xã Q tiến hành thu thập mẫu nước tiểu của Lò Văn M, ký hiệu A1 gửi phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La giám định xác định chất, loại ma túy mà M đã sử dụng và tiến hành bóc mở niêm phong, cân tịnh lấy mẫu giám định vật chứng thu giữ của Lò Văn M. Kết quả: Số chất bột cục màu trắng nghi là ma túy trong gói giấy màu trắng có tổng khối lượng là 0,04 gam (Không phẩy không bốn gam). Đồng thời, ra Quyết định trưng cầu giám định số: D596/QĐ-CSMT ngày 29/5/2026 trưng cầu Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Sơn La giám định chất ma túy trong nước tiểu và chất cục bột màu trắng nghi là ma túy thu giữ khi bắt quả tang Lò Văn M.

Tại Kết luận giám định số: 945/KL-KTHS ngày 05/6/2026 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

- Mẫu chất cục bột màu trắng ký hiệu A1 là ma tuý; loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) và Nghị định số 28/2026/NĐ-CP ngày 19/01/2026 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma tuý và tiền chất; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,04 gam.

- Mẫu nước tiểu ký hiệu A1 có chất ma tuý, loại chất Morphine và Codeine. Mẫu giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Ngày 01/6/2026, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La phối hợp với Viện KSND khu vực 2 – Sơn La, tiến hành xác định hiện trường nơi Lò Văn M thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Kết quả xác định được như sau:

Hiện trường chung: Khu vực Lò Văn M sử dụng trái phép chất ma túy là khu vực bãi đất trống tại Tiểu khu X, xã Q, tỉnh Sơn La.

Phía Bắc cách 100m là xưởng sửa chữa xe ô tô của anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1985, trú tại Tiểu khu X, xã Q, tỉnh Sơn La.

Phía Nam cách 90m là khu dân cư Tiểu khu X.

Phía Tây tiếp giáp với khu vực đất sản xuất của Tiểu khu X.

Phía Đông cách 60m qua đường liên xóm là Trụ sở phòng đăng ký đất đai khu vực Q.

Hiện trường cụ thể: Nơi Lò Văn M sử dụng trái phép chất ma túy là tại khu vực bãi đất trống có diện tích 69x80m, có để các cống bê tông tròn, có kích thước tương đồng nhau 1x1,25m, xung quanh có các bụi cây cỏ dại, các khối sắt tròn, và tấm tôn che chắn, có một lối đường mòn vào bãi đất trống ở hướng Đông nối với đường nhựa liên xóm. Vị trí M ngồi sử dụng ma túy là trong lòng cống bê tông tròn thứ nhất tính từ hướng Bắc sang hướng Nam (đặt vị trí số 01), từ vị trí 01 đến mép đường nhựa bên phải (hướng đường từ Tiểu khu X đi tiểu khu 2) là 08m, từ vị trí 01 đến cột điện bê tông ký hiệu "TBA số 4 TTPL" ở hướng Đông Bắc là 11m. Quá trình khám nghiệm không phát hiện thu giữ dấu vết, tài liệu gì.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lò Văn M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 28/5/2026 tại hầm cầu Xương Giang thuộc tổ dân phố N, phường B, tỉnh Bắc Ninh Lò Văn M mua được một gói ma tuý với một người đàn ông (M không biết tên, địa chỉ cụ thể) với số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Sau khi mua được ma túy M cất giấu trong túi quần phía trước bên phải đang mặc đi bộ về bến xe BG, buổi chiều cùng ngày M đi xe khách (M làm phụ xe ô tô khách giường nằm Biển kiểm soát: 26H-022.95 tuyến xã Q – bến xe BG) để về trung tâm xã Q, tỉnh Sơn La. Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 29/5/2026 thì đến trung tâm xã Q. Sau khi đã trả khách xong M đi vào chỗ vắng người thuộc Tiểu khu X, xã Q, tỉnh Sơn La trích một phần nhỏ ma túy ra để sử dụng bằng hình thức hít, số ma túy còn lại M gói lại như cũ, cất để trong túi quần phía trước bên phải đang mặc. Đến khoảng 12 giờ 00 phút, ngày 29/5/2026 M đi bộ ra chỗ xe đang đỗ ở gần xưởng sửa chữa xe ô tô của anh Nguyễn Văn S, trú tại Tiểu khu X, xã Q trả đồ cho khách, trên đường đi thì gặp Tổ công tác của Công an xã Q đang làm nhiệm vụ phát hiện bắt giữ cùng vật chứng.

Tại bản Cáo trạng số: 65/CT-VKS-KV2 ngày 06 tháng 8 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Sơn La đã truy tố bị cáo Lò Văn M về Tội

sử dụng trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay, bị cáo Lò Văn M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân khu vực 2 – Sơn La đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo về Tội sử dụng trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Sơn La giữ quyền công tố tại phiên toà trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn M phạm tội Sử dụng trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lò Văn M từ 02 (hai) năm tù đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ Luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 mảnh nilon màu trắng, 01 mảnh nilon màu xanh được đựng trong một phong bì công văn niêm phong, dán kín.

- Trả lại cho bị cáo Lò Văn M 01 chiếc điện thoại di động cũ đã qua sử dụng, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO F11, màu xanh ngọc, gắn sim số thuê bao 0865294388.

Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn M.

Tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn M thừa nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tình tiết định tội: Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên lời khai như tại cơ quan điều tra, không bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ

án, bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Bị cáo khẳng định lời khai nhận của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc bị cáo thực hiện.

Lời khai của bị cáo phù hợp với: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 29/5/2026; Biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường; Biên bản niêm phong; Biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định; Kết luận giám định số: 945/KL-KTHS ngày 05/6/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La; lời khai của người chứng kiến cũng như các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những căn cứ trên HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Lò Văn M là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Ngày 08/01/2024 bị Toà án nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La (Nay là Toà án nhân dân khu vực 2 – Sơn La) ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, theo Quyết định số 34/QĐ-TA, ngày 08/01/2024. Sau khi chấp hành xong thời gian cai nghiện, Lò Văn M tiếp tục bị áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện ma túy theo Quyết định số 88/QĐ-UBND ngày 14/7/2025 của UBND xã T, tỉnh Sơn La với thời hạn 24 tháng, kể từ ngày 14/7/2025. Xét thấy, Lò Văn M là đối tượng đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy nhưng đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, loại Heroine bằng hình thức đốt hít vào cơ thể vào ngày 29/5/2026.

Hành vi bị cáo thực hiện đã phạm vào tội Sử dụng trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự có mức hình phạt tù từ 02 năm đến 03 năm tù.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, là nguyên nhân làm gia tăng những tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác, gây tác hại lớn cho sức khỏe và ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự trị an tại địa phương.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Ngoài ra bị cáo có ông nội Lò Văn Yên là người có công trong cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, là đối tượng nghiện ma túy và 01 lần áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Từ những đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có một mức hình phạt phù hợp, tương ứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội, có ý

thức tuân theo pháp luật, răn đe, phòng ngừa và thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy tại địa phương trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo.

[5] Vật chứng vụ án: Đối 01 mảnh nilon màu trắng, 01 mảnh nilon màu xanh được đựng trong một phong bì công văn niêm phong, dán kín là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội và là vật không còn giá trị sử dụng, cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động cũ đã qua sử dụng, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO F11, màu xanh ngọc, gắn sim số thuê bao 0865294388. HĐXX xét thấy đây là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội và bị cáo có ý kiến xin lại tài sản trên, do đó cần trả lại tài sản trên cho bị cáo Lò Văn M.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ Luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Về vấn đề khác liên quan đến vụ án: Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo tại khu vực hầm cầu X thuộc tổ dân phố N, phường B, tỉnh Bắc Ninh vào ngày 28/5/2026. Quá trình điều tra do bị cáo không biết họ tên, tuổi và địa chỉ cụ thể của người nam giới này ở đâu. Do đó cơ quan CSĐT không có đủ căn cứ mở rộng, điều tra, xử lý là đảm bảo đúng quy định.

Đối với hành vi tàng trữ trái phép 0,04 gam chất ma túy, loại Heroine của bị cáo Lò Văn M ngày 29/5/2026. Do khối lượng ma túy thu giữ được dưới 0,1 gam, quá trình xác minh xác định Lò Văn M chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý hoặc bị kết án về các tội liên quan đến ma tuý. Do đó, hành vi tàng trữ trái phép 0,04 gam chất ma túy loại Heroine của Lò Văn M không đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự. Ngày 11/6/2026, Công an xã Q đã căn cứ điểm a khoản 2 Điều 30 Nghị định 282/2025/NĐ-CP ngày 30/10/2025 Quyết định xử phạt hành chính đối với Lò Văn M là có căn cứ để ra là đảm bảo đúng quy định.

Đối với 01 (Một) bật lửa ga màu đỏ và 01 (Một) mảnh giấy bạc mà bị cáo dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy. Sau khi sử dụng xong bị cáo đã vứt đi. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, truy tìm vật chứng, kết quả: Không tìm thấy vật chứng. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề cập vấn đề xử lý, là có căn cứ đúng pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo Lò Văn M là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có ý kiến xin miễn án phí hình sự sơ thẩm, cần áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn M.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

[9] Về đề nghị của Kiểm sát viên: Đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và các vấn đề liên quan khác là phù hợp nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng, tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn M phạm tội Sử dụng trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lò Văn M 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 29/5/2026.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ Luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 mảnh nilon màu trắng, 01 mảnh nilon màu xanh được đựng trong một phong bì công văn niêm phong, dán kín.

Trả lại cho bị cáo Lò Văn M 01 chiếc điện thoại di động cũ đã qua sử dụng, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO F11, màu xanh ngọc, gắn sim số thuê bao 0865294388.

(*Mô tả chi tiết theo Phiếu nhập kho vật chứng số 95/PNK, ngày 30/5/2026 tại kho vật chứng thuộc phân trại tạm giam TC, PC11, Công an tỉnh Sơn La*).

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho cáo Lò Văn M.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo Lò Văn M được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 26/8/2026)./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- Công an tỉnh Sơn La;
- VKSND khu vực 2 – Sơn La (02 bản);
- Phòng THADS khu vực 2 – Sơn La;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Tiến Dũng